Bài tập 2: Viết Prompt hiệu quả cho các tác vụ học tập

1. **Chọn 3 tác vụ học tập phổ biến:**

1.1. Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật: Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội (https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)

1.2. Giải thích một khái niệm phức tạp: Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self)

1.3. Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề: Tạo bộ câu hỏi cho chủ đề "Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống"

2. **Cho mỗi tác vụ, viết 3 phiên bản prompt khác nhau:**

2.1. Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật: Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội (https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)

- Prompt cơ bản (đơn giản, ngắn gọn): Hãy tóm tắt bài viết "Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội" **(https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)**
- Prompt cải tiến (chi tiết hơn, có cấu trúc): Hãy tóm tắt bài viết "Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội" **(https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)** theo cấu trúc sau:
  - Mục tiêu và đối tượng nghiên cứu
  - Phương pháp nghiên cứu
  - Kết quả chính
  - Kết luận và khuyến nghị
  - Độ dài khoảng 150–200 từ, ngôn ngữ học thuật, rõ ràng, súc tích.
- Prompt nâng cao (áp dụng các kỹ thuật prompt engineering như role prompting, chain-of-thought, few-shot examples):
  - **[Role Prompting]** Bạn là trợ lý nghiên cứu đang chuẩn bị slide cho buổi báo cáo. Hãy tóm tắt bài viết "Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội" **(https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)**
  - **[Chain-of-Thought]** Bước 1: Đọc bài viết kỹ lưỡng. Bước 2: Lọc ra 3 ý chính quan trọng nhất dưới góc độ khoa học. Bước 3: Viết lại 3 ý chính đó thành 3 bullet point độc lập, dùng ngôn ngữ học thuật nhưng dễ hiểu.
  - **[Few-shot Examples]**Viết tóm tắt văn bản "Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội" **(https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)** với dung lượng 180–220 từ, văn phong khoa học.

Ví dụ mẫu (Few-shot): “Nghiên cứu về ảnh hưởng của TikTok đến sinh viên Việt Nam chỉ ra rằng mạng xã hội tác động hai chiều — vừa tạo cơ hội học hỏi, vừa gây sao nhãng nếu không được kiểm soát.”

2.2.Giải thích một khái niệm phức tạp: Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self)

- Prompt cơ bản (đơn giản, ngắn gọn): Giải thích khái niệm “Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self)”
- Prompt cải tiến (chi tiết hơn, có cấu trúc): Giải thích khái niệm “Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self)” theo 3 phần:
  - Định nghĩa và nguồn gốc học thuật
  - Ứng dụng hoặc ví dụ trong đời sống hiện nay
  - Những vấn đề đạo đức hoặc xã hội mà khái niệm này đặt ra

  Trình bày bằng ngôn ngữ dễ hiểu, dài khoảng 150–180 từ.
- Prompt nâng cao (áp dụng các kỹ thuật prompt engineering như role prompting, chain-of-thought, few-shot examples):
  - **[Role Prompting]** Bạn là một **nhà báo công nghệ** của tờ báo lớn. Giải thích khái niệm Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self).
  - **[Chain-of-Thought]** Bước 1: Bắt đầu bằng việc giải thích khái niệm “datafication” nói chung. Bước 2: Phân tích cách “self” – bản thân con người – được số hóa qua dữ liệu. Bước 3: Đưa ra 2 ví dụ cụ thể về khái niệm.
  - **[Few-Shot Example]** Giải thích khái niệm Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self). Ví dụ mẫu (Few-shot): Khái niệm này chuyển đổi hành vi con người thành dữ liệu, tương tự như việc đếm bước chân của bạn không chỉ là số bước mà là "điểm sức khỏe".

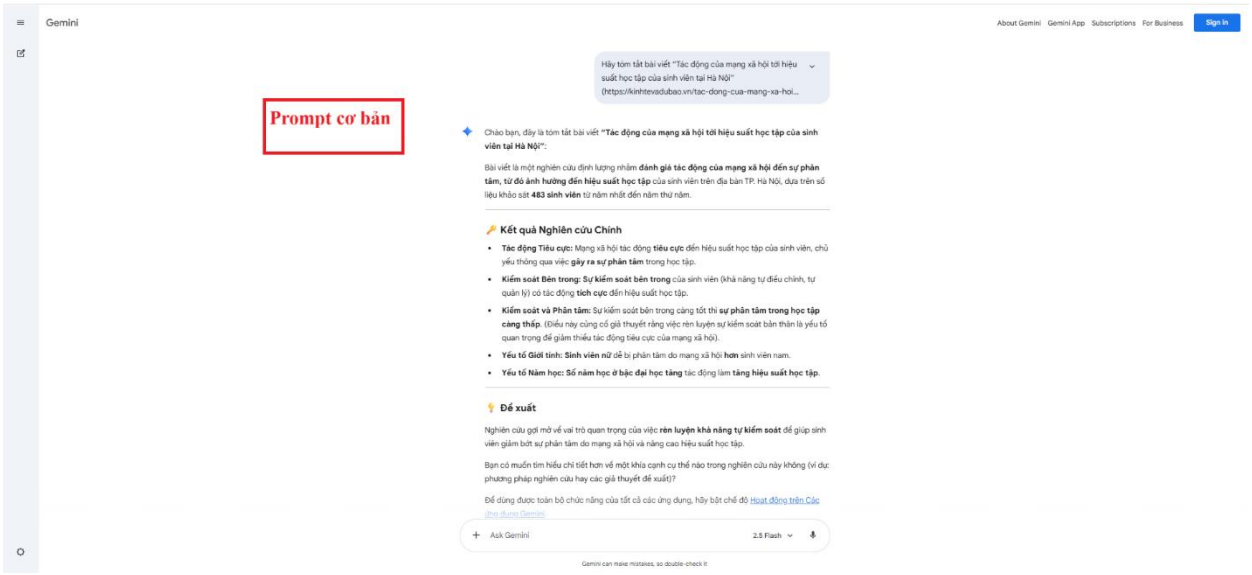
2.3.Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề: Tạo bộ câu hỏi cho chủ đề “Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống”

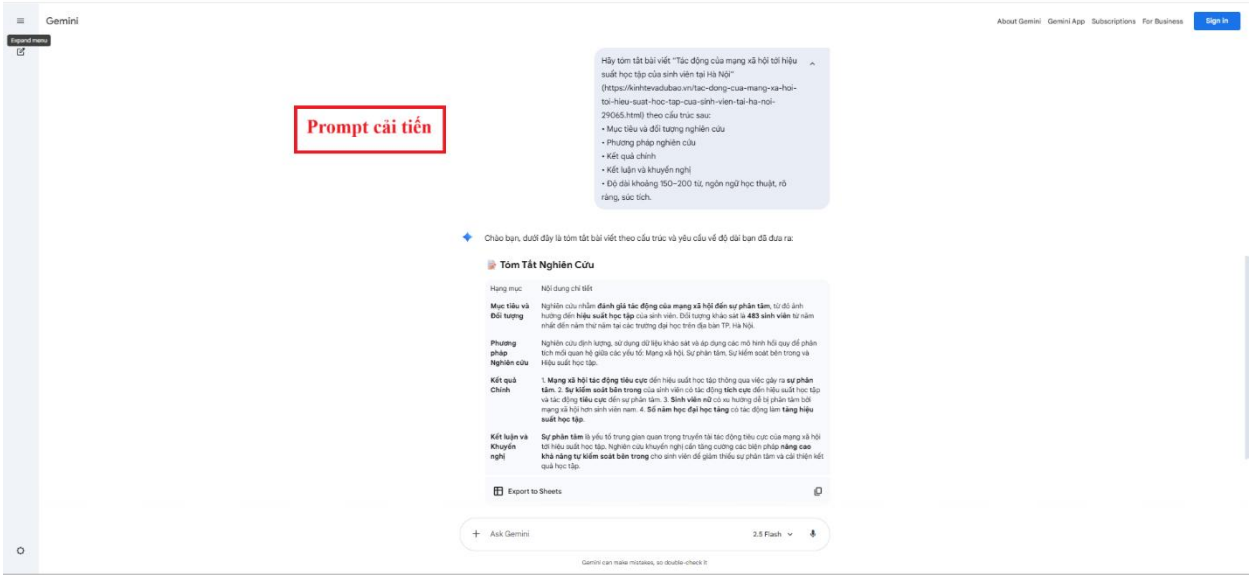
- Prompt cơ bản (đơn giản, ngắn gọn): Tạo 5 câu hỏi ôn tập về chủ đề Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống.
- Prompt cải tiến (chi tiết hơn, có cấu trúc): Tạo một bộ 8 câu hỏi ôn tập về chủ đề Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống. Bộ câu hỏi phải bao gồm: 3 câu hỏi trắc nghiệm (nhận biết) và 5 câu hỏi tự luận ngắn (phân biệt chức năng).
- Prompt nâng cao (áp dụng các kỹ thuật prompt engineering như role prompting, chain-of-thought, few-shot examples):
  - **[Role Prompting]** Bạn là một giảng viên công nghệ thông tin đang thiết kế bài kiểm tra cuối kỳ về ứng dụng AI. Soạn bộ 12 câu hỏi ôn tập về chủ đề “Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống”.
  - **[Chain-of-Thought]** Bước 1: Tạo 4 câu hỏi trắc nghiệm nhận biết, 4 câu hỏi phân tích tình huống, 4 câu hỏi mở yêu cầu vận dụng tư duy. Bước 2: Với mỗi câu hỏi trắc nghiệm, đưa ra 4 lựa chọn (A–D) và nêu đáp án đúng. Bước 3: Với câu hỏi mở, thêm gợi ý trả lời hoặc tiêu chí chấm điểm.

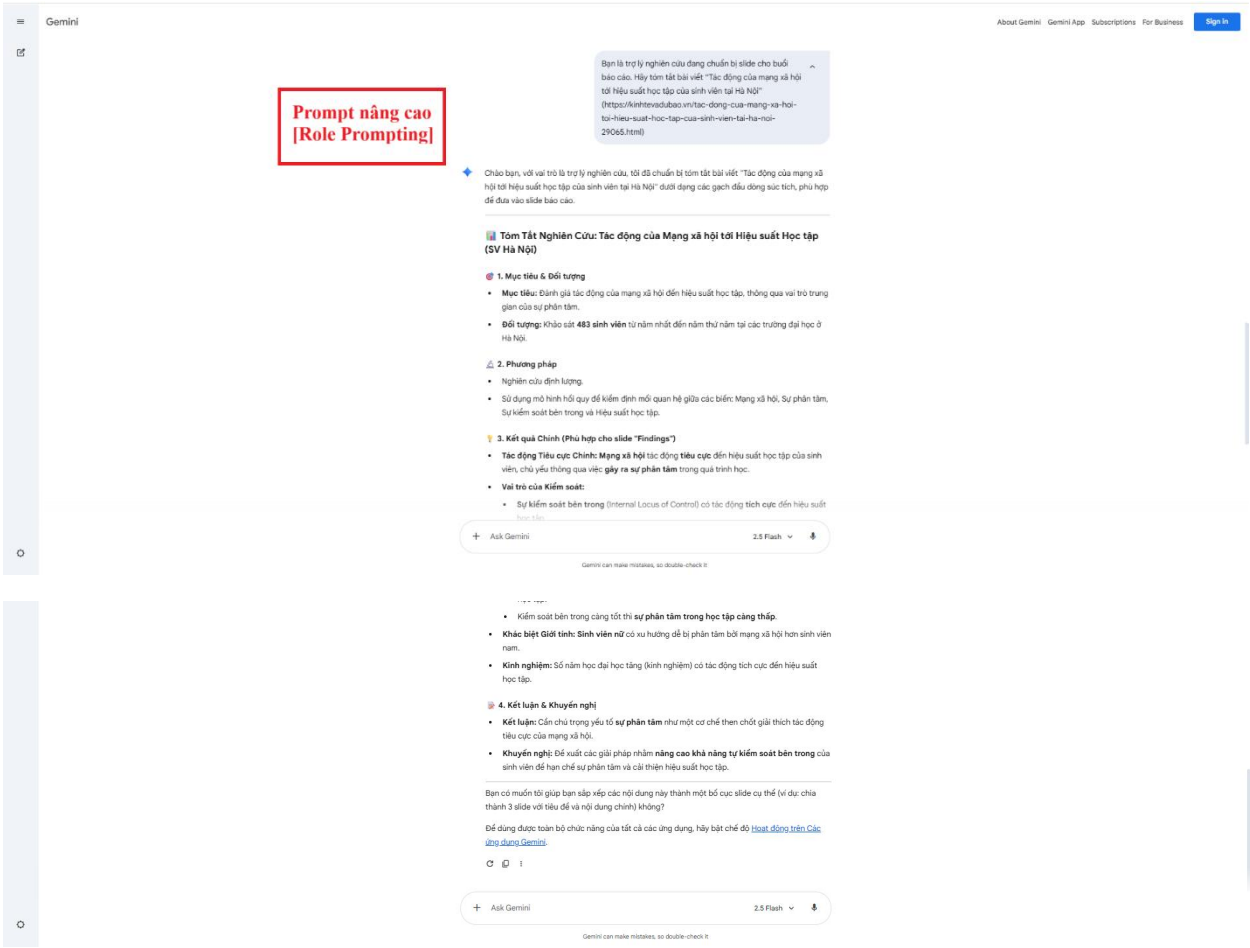
- **[Few-shot Examples]**Tạo 10 câu hỏi cho học sinh/sinh viên. Ví dụ mẫu (Few-shot): Google Dịch và ChatGPT đều sử dụng AI. Hãy phân biệt vai trò và công nghệ cốt lõi của chúng.

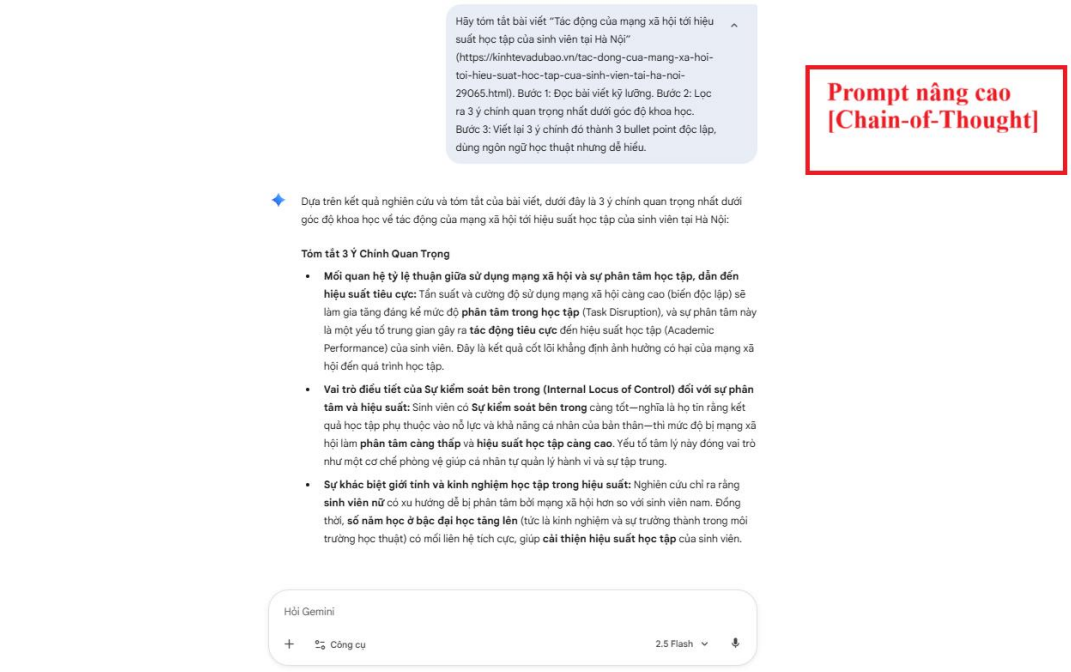
3. Thử nghiệm các prompt với một công cụ AI (như ChatGPT) và so sánh kết quả.

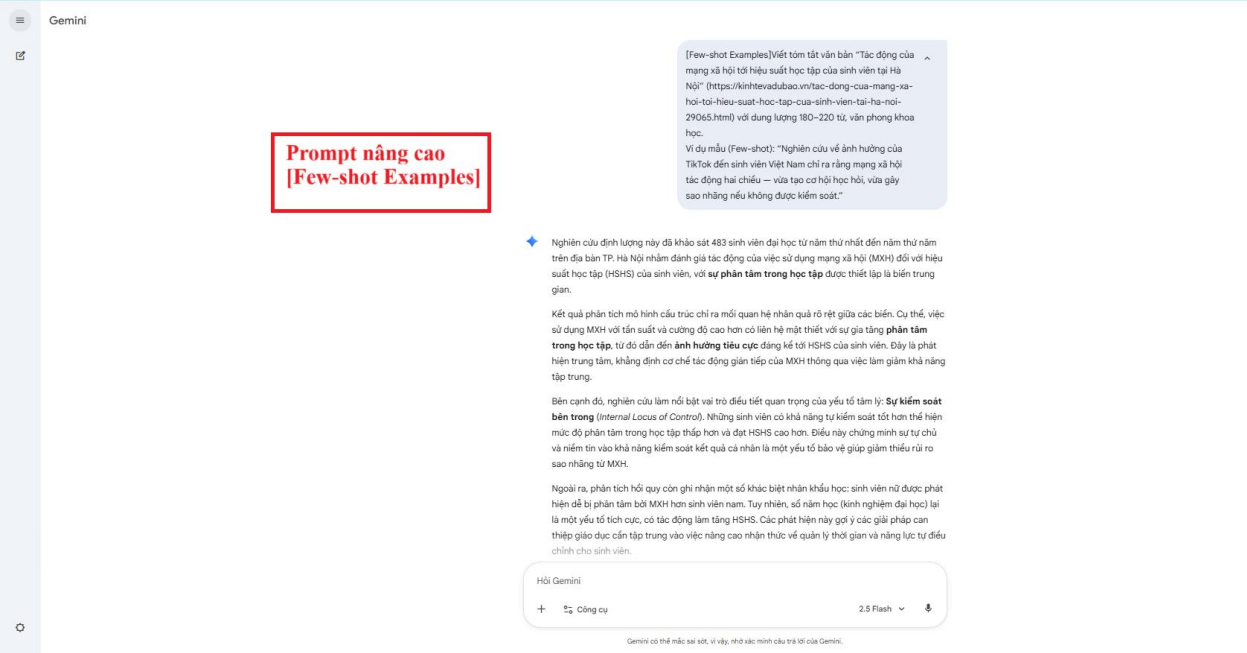
3.1.Tóm tắt một bài đọc/tài liệu học thuật: Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội (https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)






Gemini
About Gemini
Gemini App
Subscriptions
For Business
Sign in
Prompt nâng cao
[Role Prompting]
Bạn là trợ lý nghiên cứu đang chuẩn bị slide cho buổi báo cáo. Hãy tóm tắt bài viết "Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội" (https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html)
Chào bạn, với vai trò là trợ lý nghiên cứu, tôi đã chuẩn bị tóm tắt bài viết "Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội" dưới dạng các gạch đầu dòng súc tích, phù hợp để đưa vào slide báo cáo.
Tóm Tắt Nghiên Cứu: Tác động của Mạng xã hội tới Hiệu suất Học tập (SV Hà Nội)
1. Mục tiêu & Đối tượng
Mục tiêu: Đánh giá tác động của mạng xã hội đến hiệu suất học tập, thông qua vai trò trung gian của sự phân tâm.
Đối tượng: Khảo sát 483 sinh viên từ năm nhất đến năm thứ năm tại các trường đại học ở Hà Nội.
2. Phương pháp
Nghiên cứu định lượng.
Sử dụng mô hình hồi quy để kiểm định mối quan hệ giữa các biến: Mạng xã hội, Sự phân tâm, Sự kiểm soát bên trong và Hiệu suất học tập.
3. Kết quả Chính (Phù hợp cho slide "Findings")
Tác động Tiêu cực Chính: Mạng xã hội tác động tiêu cực đến hiệu suất học tập của sinh viên, chủ yếu thông qua việc gây ra sự phân tâm trong quá trình học.
Vai trò của Kiểm soát:
Sự kiểm soát bên trong (Internal Locus of Control) có tác động tích cực đến hiệu suất học tập.
Ask Gemini
2.5 Flash
Gemini can make mistakes, so double-check it
Kiểm soát bên trong càng tốt thì sự phân tâm trong học tập càng thấp.
Khác biệt Giới tính: Sinh viên nữ có xu hướng dễ bị phân tâm bởi mạng xã hội hơn sinh viên nam.
Kinh nghiệm: Số năm học đại học tăng (kinh nghiệm) có tác động tích cực đến hiệu suất học tập.
4. Kết luận & Khuyến nghị
Kết luận: Cần chú trọng yếu tố sự phân tâm như một cơ chế then chốt giải thích tác động tiêu cực của mạng xã hội.
Khuyến nghị: Đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao khả năng tự kiểm soát bên trong của sinh viên để hạn chế sự phân tâm và cải thiện hiệu suất học tập.
Bạn có muốn tôi giúp bạn sắp xếp các nội dung này thành một bố cục slide cụ thể (ví dụ: chia thành 3 slide với tiêu đề và nội dung chính) không?
Để dùng được toàn bộ chức năng của tất cả các ứng dụng, hãy bật chế độ Hoạt động trên Các ứng dụng Gemini.
Ask Gemini
2.5 Flash
Gemini can make mistakes, so double-check it

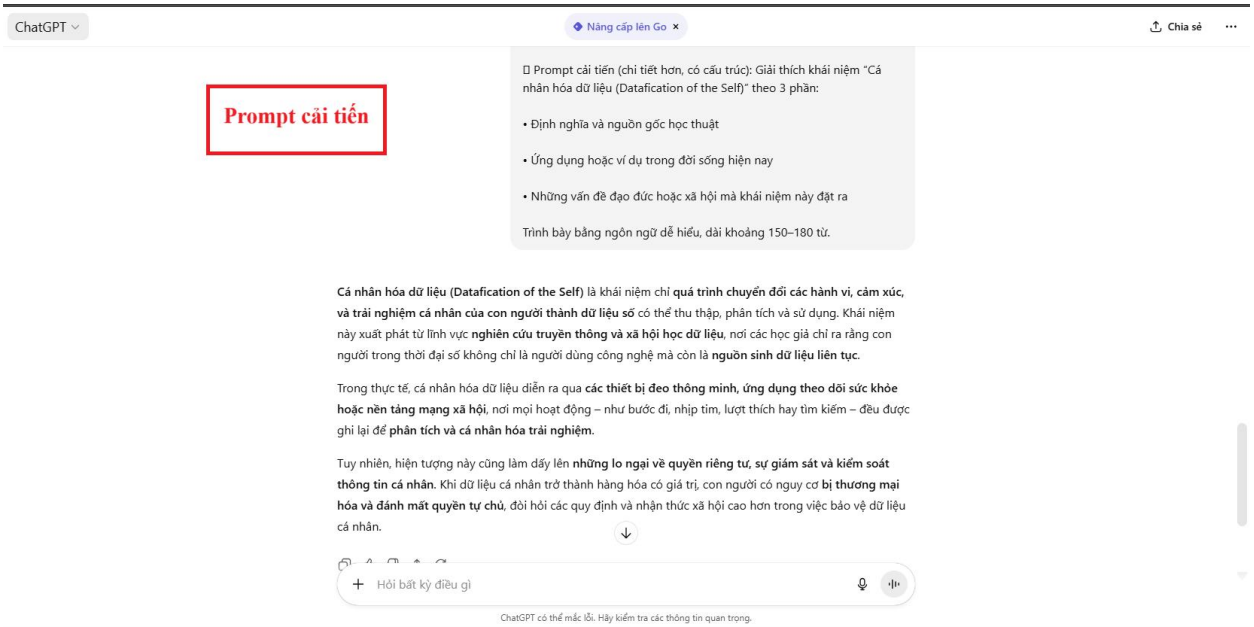

Hãy tóm tắt bài viết "Tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội" (https://kinhtevadubao.vn/tac-dong-cua-mang-xa-hoi-toi-hieu-suat-hoc-tap-cua-sinh-vien-tai-ha-noi-29065.html). Bước 1: Đọc bài viết kỹ lưỡng. Bước 2: Lọc ra 3 ý chính quan trọng nhất dưới góc độ khoa học. Bước 3: Viết lại 3 ý chính đó thành 3 bullet point độc lập, dùng ngôn ngữ học thuật nhưng dễ hiểu.
Prompt nâng cao
[Chain-of-Thought]
Dựa trên kết quả nghiên cứu và tóm tắt của bài viết, dưới đây là 3 ý chính quan trọng nhất dưới góc độ khoa học về tác động của mạng xã hội tới hiệu suất học tập của sinh viên tại Hà Nội:
Tóm tắt 3 Ý Chính Quan Trọng
Mối quan hệ tỷ lệ thuận giữa sử dụng mạng xã hội và sự phân tâm học tập, dẫn đến hiệu suất tiêu cực: Tần suất và cường độ sử dụng mạng xã hội càng cao (biến độc lập) sẽ làm gia tăng đáng kể mức độ phân tâm trong học tập (Task Disruption), và sự phân tâm này là một yếu tố trung gian gây ra tác động tiêu cực đến hiệu suất học tập (Academic Performance) của sinh viên. Đây là kết quả cốt lõi khẳng định ảnh hưởng có hại của mạng xã hội đến quá trình học tập.
Vai trò điều tiết của Sự kiểm soát bên trong (Internal Locus of Control) đối với sự phân tâm và hiệu suất: Sinh viên có Sự kiểm soát bên trong càng tốt—nghĩa là họ tin rằng kết quả học tập phụ thuộc vào nỗ lực và khả năng cá nhân của bản thân—thì mức độ bị mạng xã hội làm phân tâm càng thấp và hiệu suất học tập càng cao. Yếu tố tâm lý này đóng vai trò như một cơ chế phòng vệ giúp cá nhân tự quản lý hành vi và sự tập trung.
Sự khác biệt giới tính và kinh nghiệm học tập trong hiệu suất: Nghiên cứu chỉ ra rằng sinh viên nữ có xu hướng dễ bị phân tâm bởi mạng xã hội hơn so với sinh viên nam. Đồng thời, số năm học ở bậc đại học tăng lên (tức là kinh nghiệm và sự trưởng thành trong môi trường học thuật) có mối liên hệ tích cực, giúp cải thiện hiệu suất học tập của sinh viên.
Hỏi Gemini
Công cụ
2.5 Flash
Gemini có thể mắc sai sót, vì vậy, nhớ xác minh câu trả lời của Gemini.

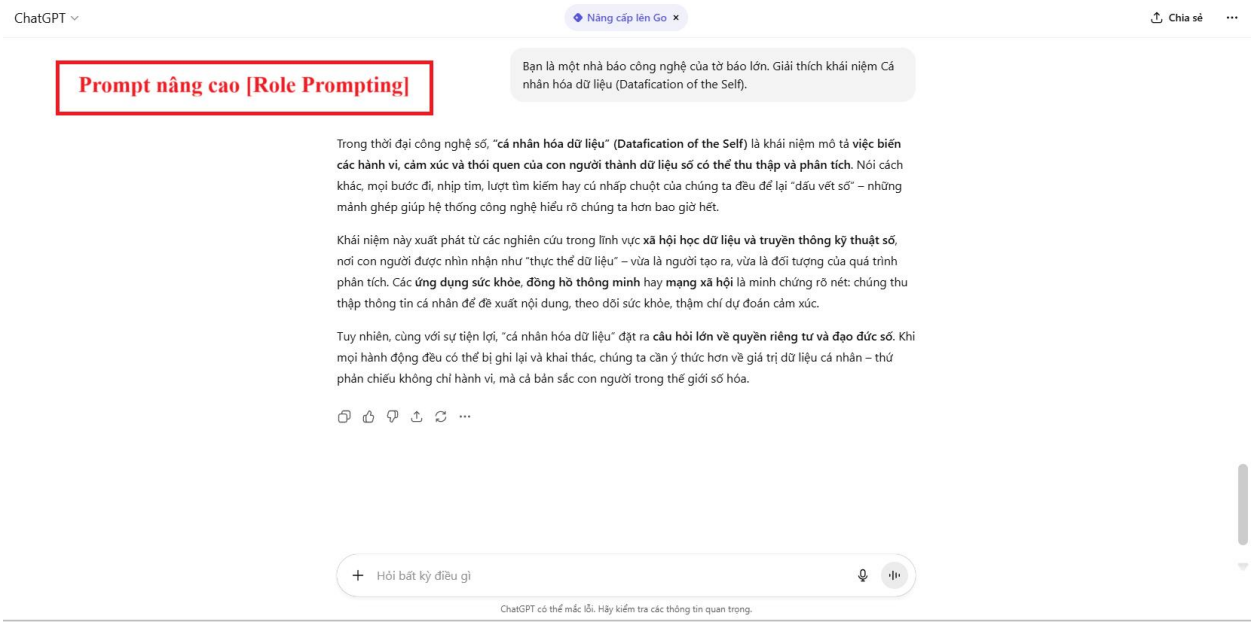


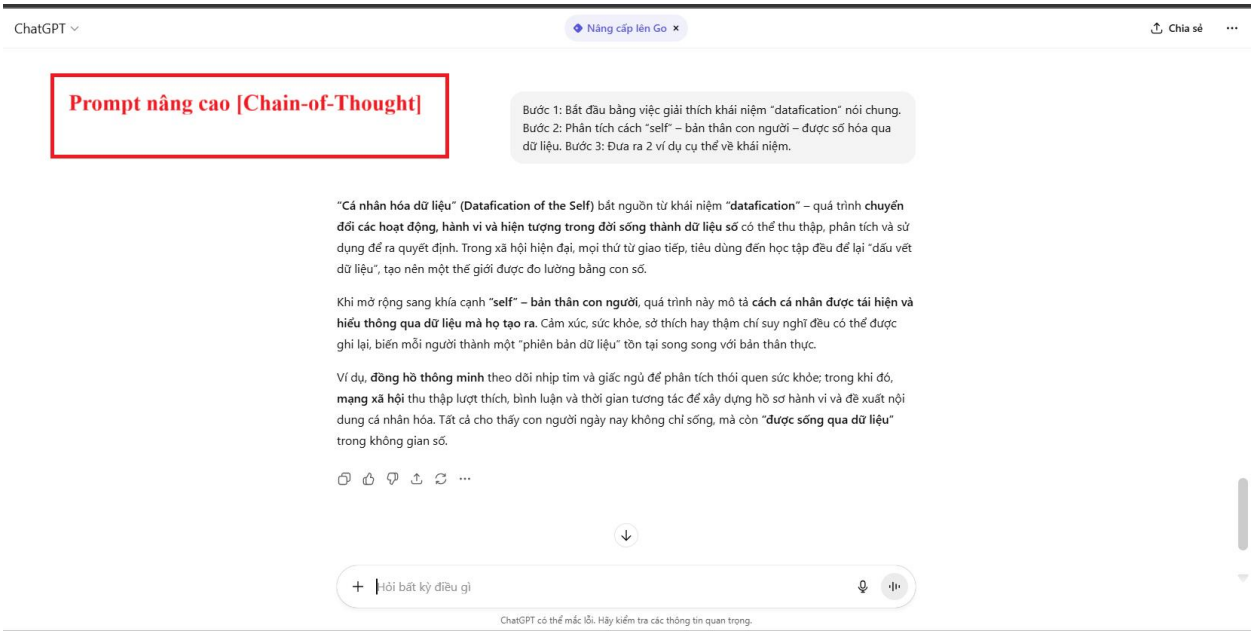
Loại prompt	Đặc điểm	Kết quả đầu ra	Nhận xét
Cơ bản	Ngắn gọn, không có cấu trúc.	Bản tóm tắt chung chung, liệt kê vài ý về việc sinh viên bị sao nhãng do mạng xã hội, thiếu số liệu và kết luận.	Thiếu tính học thuật, không rõ ràng về mục tiêu – phương pháp – kết quả.
Cải tiến	Có cấu trúc (mục tiêu, phương pháp, kết quả, kết luận).	Bản tóm tắt rõ ràng hơn, nêu được đối tượng là sinh viên Hà Nội, phương pháp khảo sát, kết quả hai chiều (tích cực & tiêu cực).	Có tổ chức, súc tích, độ dài hợp lý, nhưng còn khô khan, chưa có góc nhìn phân tích sâu.
Nâng cao (áp dụng Role + Chain-of-Thought + Few-shot)	Nhập vai trợ lý nghiên cứu, thực hiện các bước phân tích có hệ thống, tham chiếu ví dụ học thuật.	Bản tóm tắt chặt chẽ, dùng thuật ngữ chuẩn ("hiệu suất học tập", "tác động gián tiếp", "yếu tố nhận thức xã hội"), trình bày mạch lạc, 3 bullet điểm trọng tâm rất súc tích.	Rõ ràng, mang tính học thuật cao, gần với phong cách báo cáo nghiên cứu thực tế. Có khả năng tái sử dụng trong thuyết trình học thuật.

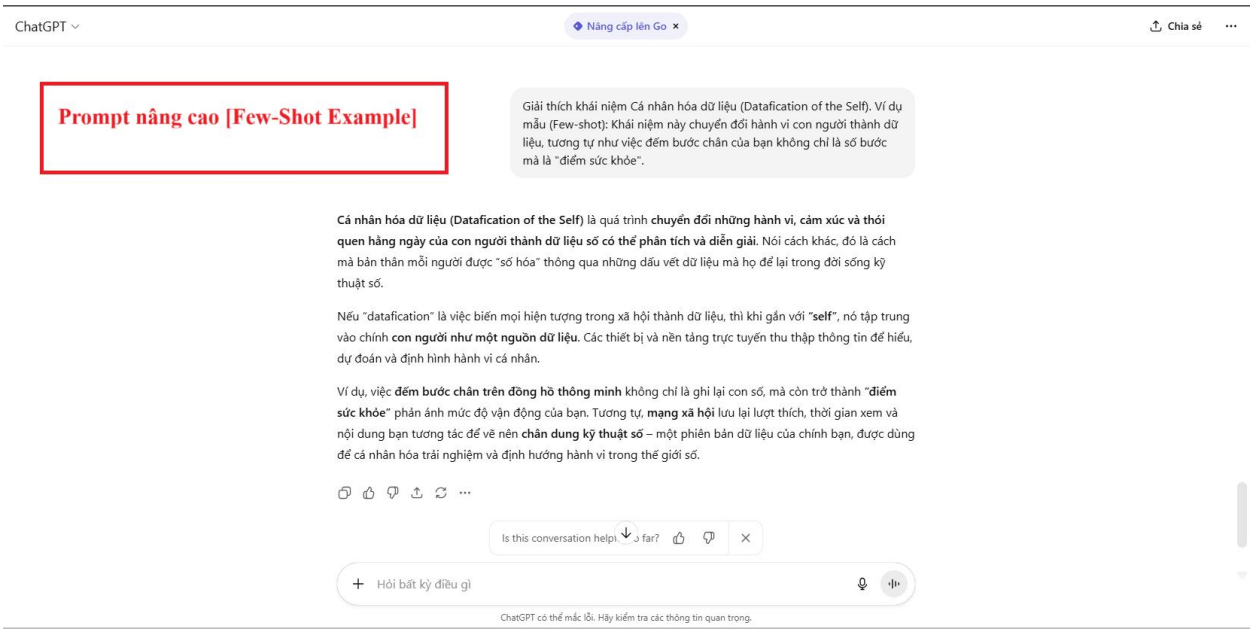
3.2.Giải thích một khái niệm phức tạp: Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self)





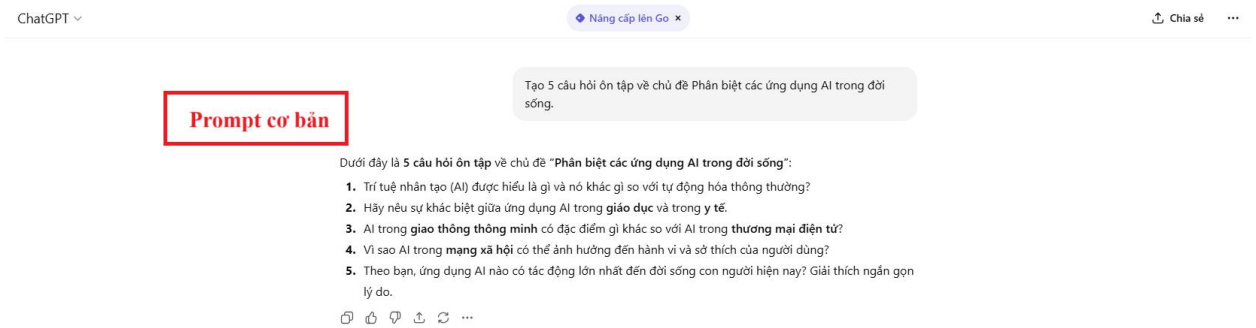

ChatGPT
Nâng cấp lên Go
Chia sẻ
Prompt nâng cao [Role Prompting]
Bạn là một nhà báo công nghệ của tờ báo lớn. Giải thích khái niệm Cá nhân hóa dữ liệu (Datafication of the Self).
Trong thời đại công nghệ số, "cá nhân hóa dữ liệu" (Datafication of the Self) là khái niệm mô tả việc biến các hành vi, cảm xúc và thói quen của con người thành dữ liệu số có thể thu thập và phân tích. Nói cách khác, mọi bước đi, nhịp tim, lượt tìm kiếm hay cú nhấp chuột của chúng ta đều để lại "dấu vết số" – những mảnh ghép giúp hệ thống công nghệ hiểu rõ chúng ta hơn bao giờ hết.
Khái niệm này xuất phát từ các nghiên cứu trong lĩnh vực xã hội học dữ liệu và truyền thông kỹ thuật số, nơi con người được nhìn nhận như "thực thể dữ liệu" – vừa là người tạo ra, vừa là đối tượng của quá trình phân tích. Các ứng dụng sức khỏe, đồng hồ thông minh hay mạng xã hội là minh chứng rõ nét: chúng thu thập thông tin cá nhân để đề xuất nội dung, theo dõi sức khỏe, thậm chí dự đoán cảm xúc.
Tuy nhiên, cùng với sự tiện lợi, "cá nhân hóa dữ liệu" đặt ra câu hỏi lớn về quyền riêng tư và đạo đức số. Khi mọi hành động đều có thể bị ghi lại và khai thác, chúng ta cần ý thức hơn về giá trị dữ liệu cá nhân – thứ phản chiếu không chỉ hành vi, mà cả bản sắc con người trong thế giới số hóa.
Hỏi bất kỳ điều gì
ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

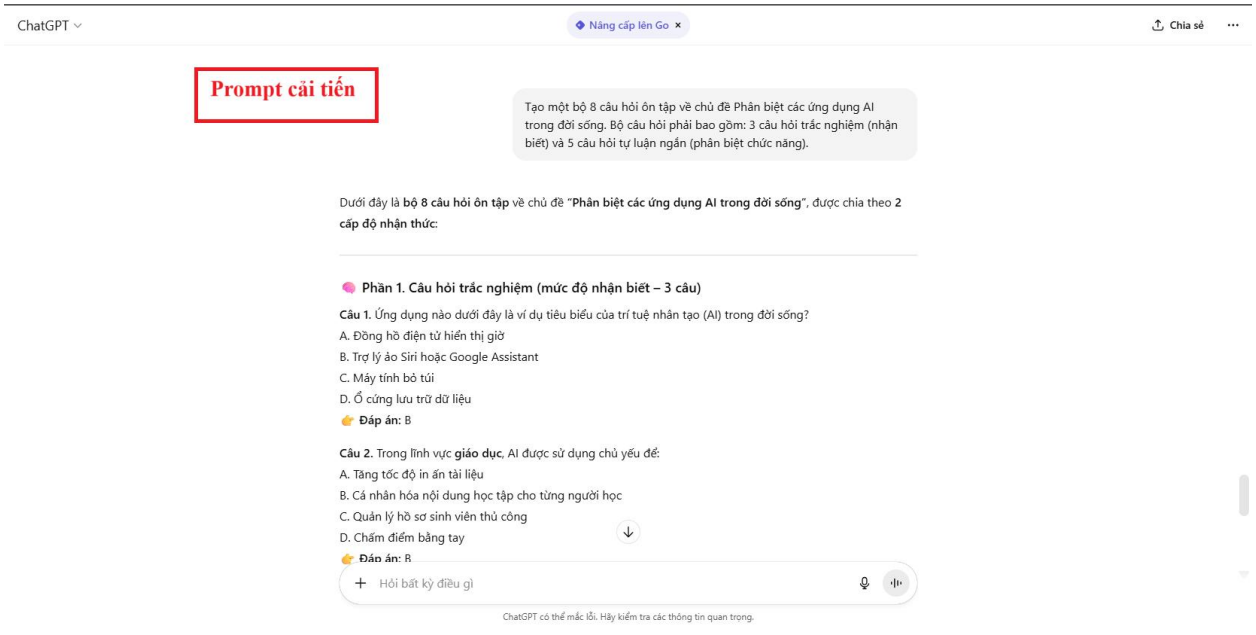

ChatGPT
Nâng cấp lên Go
Chia sẻ
Prompt nâng cao [Chain-of-Thought]
Bước 1: Bắt đầu bằng việc giải thích khái niệm "datafication" nói chung. Bước 2: Phân tích cách "self" – bản thân con người – được số hóa qua dữ liệu. Bước 3: Đưa ra 2 ví dụ cụ thể về khái niệm.
"Cá nhân hóa dữ liệu" (Datafication of the Self) bắt nguồn từ khái niệm "datafication" – quá trình chuyển đổi các hoạt động, hành vi và hiện tượng trong đời sống thành dữ liệu số có thể thu thập, phân tích và sử dụng để ra quyết định. Trong xã hội hiện đại, mọi thứ từ giao tiếp, tiêu dùng đến học tập đều để lại "dấu vết dữ liệu", tạo nên một thế giới được đo lường bằng con số.
Khi mở rộng sang khía cạnh "self" – bản thân con người, quá trình này mô tả cách cá nhân được tái hiện và hiểu thông qua dữ liệu mà họ tạo ra. Cảm xúc, sức khỏe, sở thích hay thậm chí suy nghĩ đều có thể được ghi lại, biến mỗi người thành một "phiên bản dữ liệu" tồn tại song song với bản thân thực.
Ví dụ, đồng hồ thông minh theo dõi nhịp tim và giấc ngủ để phân tích thói quen sức khỏe; trong khi đó, mạng xã hội thu thập lượt thích, bình luận và thời gian tương tác để xây dựng hồ sơ hành vi và đề xuất nội dung cá nhân hóa. Tất cả cho thấy con người ngày nay không chỉ sống, mà còn "được sống qua dữ liệu" trong không gian số.
Hỏi bất kỳ điều gì
ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

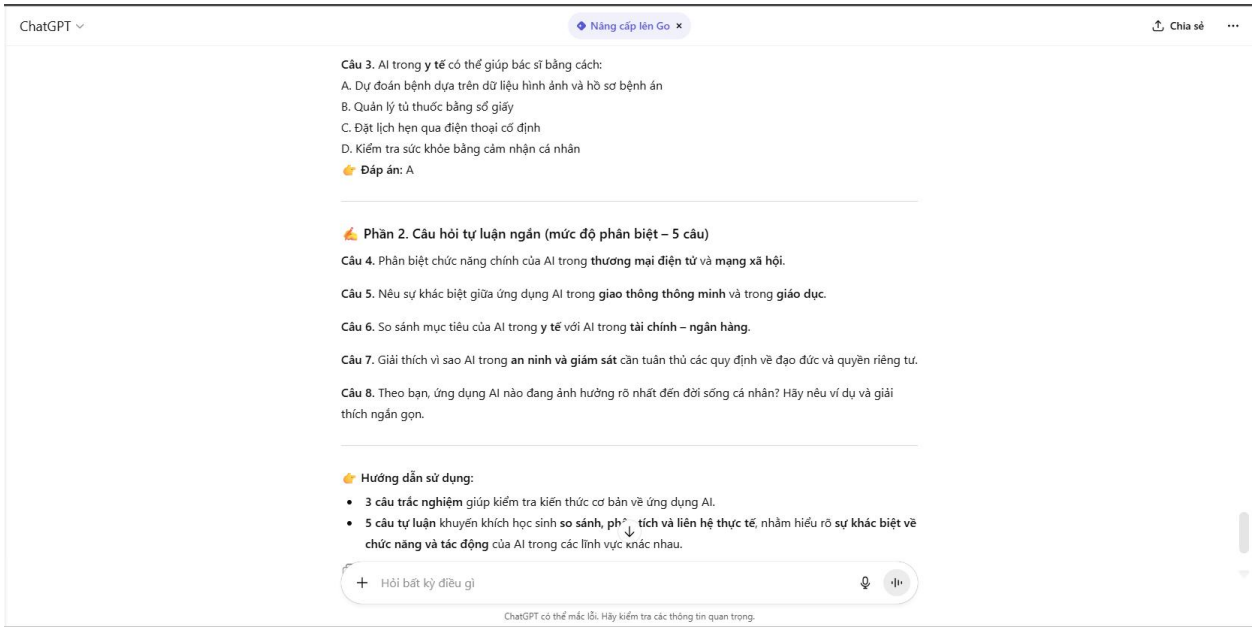


Loại prompt	Đặc điểm	Kết quả đầu ra	Nhận xét
Cơ bản	Chỉ yêu cầu định nghĩa.	Câu trả lời ngắn: "Cá nhân hóa dữ liệu là việc biến hành vi cá nhân thành dữ liệu số hóa."	Thiếu chiều sâu, chưa nêu nguồn gốc hoặc ví dụ cụ thể.
Cải tiến	Có cấu trúc ba phần (định nghĩa – ví dụ – vấn đề đạo đức).	Giải thích mạch lạc, đưa ví dụ như thiết bị đếm bước chân, mạng xã hội thu thập hành vi. Có đề cập đến quyền riêng tư.	Tốt về tính sư phạm, nhưng chưa có góc nhìn phân tích học thuật hoặc ngôn ngữ báo chí.
Nâng cao (Role + CoT + Few-shot)	Nhập vai nhà báo công nghệ, triển khai theo 3 bước tư duy.	Bài viết sinh động, dễ hiểu, có ví dụ cụ thể (ứng dụng sức khỏe, nền tảng mạng xã hội), phân tích đạo đức số. Giọng văn chuyên nghiệp, gần gũi, phù hợp công chúng.	Tạo ra văn bản tự nhiên, vừa mang tính học thuật vừa truyền thông, thể hiện rõ khả năng sáng tạo của AI.

3.3.Tạo bộ câu hỏi ôn tập cho một chủ đề: Tạo bộ câu hỏi cho chủ đề "Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống"


ChatGPT
Nâng cấp lên Go
Chia sẻ
Prompt cơ bản
Tạo 5 câu hỏi ôn tập về chủ đề Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống.
Dưới đây là 5 câu hỏi ôn tập về chủ đề "Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống":
1. Trí tuệ nhân tạo (AI) được hiểu là gì và nó khác gì so với tự động hóa thông thường?
2. Hãy nêu sự khác biệt giữa ứng dụng AI trong giáo dục và trong y tế.
3. AI trong giao thông thông minh có đặc điểm gì khác so với AI trong thương mại điện tử?
4. Vì sao AI trong mạng xã hội có thể ảnh hưởng đến hành vi và sở thích của người dùng?
5. Theo bạn, ứng dụng AI nào có tác động lớn nhất đến đời sống con người hiện nay? Giải thích ngắn gọn lý do.


ChatGPT
Nâng cấp lên Go
Chia sẻ
Prompt cải tiến
Tạo một bộ 8 câu hỏi ôn tập về chủ đề Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống. Bộ câu hỏi phải bao gồm: 3 câu hỏi trắc nghiệm (nhận biết) và 5 câu hỏi tự luận ngắn (phân biệt chức năng).
Dưới đây là bộ 8 câu hỏi ôn tập về chủ đề "Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống", được chia theo 2 cấp độ nhận thức:
🧠 Phần 1. Câu hỏi trắc nghiệm (mức độ nhận biết – 3 câu)
Câu 1. Ứng dụng nào dưới đây là ví dụ tiêu biểu của trí tuệ nhân tạo (AI) trong đời sống?
A. Đồng hồ điện tử hiển thị giờ
B. Trợ lý ảo Siri hoặc Google Assistant
C. Máy tính bỏ túi
D. Ổ cứng lưu trữ dữ liệu
👉 Đáp án: B
Câu 2. Trong lĩnh vực giáo dục, AI được sử dụng chủ yếu để:
A. Tăng tốc độ in ấn tài liệu
B. Cá nhân hóa nội dung học tập cho từng người học
C. Quản lý hồ sơ sinh viên thủ công
D. Chấm điểm bằng tay
Hỏi bất kỳ điều gì
ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.


ChatGPT
Nâng cấp lên Go
Chia sẻ
Câu 3. AI trong y tế có thể giúp bác sĩ bằng cách:
A. Dự đoán bệnh dựa trên dữ liệu hình ảnh và hồ sơ bệnh án
B. Quản lý tủ thuốc bằng sổ giấy
C. Đặt lịch hẹn qua điện thoại cố định
D. Kiểm tra sức khỏe bằng cảm nhận cá nhân
👉 Đáp án: A
✍️ Phần 2. Câu hỏi tự luận ngắn (mức độ phân biệt – 5 câu)
Câu 4. Phân biệt chức năng chính của AI trong thương mại điện tử và mạng xã hội.
Câu 5. Nêu sự khác biệt giữa ứng dụng AI trong giao thông thông minh và trong giáo dục.
Câu 6. So sánh mục tiêu của AI trong y tế với AI trong tài chính – ngân hàng.
Câu 7. Giải thích vì sao AI trong an ninh và giám sát cần tuân thủ các quy định về đạo đức và quyền riêng tư.
Câu 8. Theo bạn, ứng dụng AI nào đang ảnh hưởng rõ nhất đến đời sống cá nhân? Hãy nêu ví dụ và giải thích ngắn gọn.
👉 Hướng dẫn sử dụng:
3 câu trắc nghiệm giúp kiểm tra kiến thức cơ bản về ứng dụng AI.
5 câu tự luận khuyến khích học sinh so sánh, phân tích và liên hệ thực tế, nhằm hiểu rõ sự khác biệt về chức năng và tác động của AI trong các lĩnh vực khác nhau.
Hỏi bất kỳ điều gì
ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

ChatGPT

Nâng cấp lên Go

Chia sẻ

Prompt nâng cao [Role Prompting]

Bạn là một giảng viên công nghệ thông tin đang thiết kế bài kiểm tra cuối kỳ về ứng dụng AI. Soạn bộ 12 câu hỏi ôn tập về chủ đề "Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống".

Dưới đây là **bộ 12 câu hỏi ôn tập cuối kỳ** chủ đề "**Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống**", được thiết kế theo hướng **đánh giá toàn diện**: từ mức nhận biết, thông hiểu, đến vận dụng và phân tích.
Phù hợp cho sinh viên ngành **Công nghệ thông tin, Khoa học dữ liệu hoặc Truyền thông số**.

🧠 PHẦN A – TRẮC NGHIỆM (4 câu – mức độ nhận biết, mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1. ChatGPT là ví dụ của dạng trí tuệ nhân tạo nào?
A. AI xử lý ngôn ngữ tự nhiên (NLP)
B. AI thị giác máy tính (Computer Vision)
C. AI nhận diện giọng nói
D. AI dự đoán tài chính
👉 **Đáp án:** A

Câu 2. Google Dịch (Google Translate) sử dụng kỹ thuật nào để cải thiện chất lượng dịch?
A. Học tăng cường (Reinforcement Learning)
B. Mạng nơ-ron học sâu (Deep Neural Networks)
C. Học có giám sát (Supervised Learning)
D. Phân cụm dữ liệu (Clustering)
👉 **Đáp án:** B

Câu 3. AI trong lĩnh vực **y tế** được ứng dụng chủ yếu để:

Hỏi bất kỳ điều gì

ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

ChatGPT

Nâng cấp lên Go

Chia sẻ

Câu 3. AI trong lĩnh vực **y tế** được ứng dụng chủ yếu để:
A. Dự đoán, chẩn đoán và hỗ trợ điều trị bệnh
B. Tăng tốc xử lý thanh toán
C. Quản lý bài tập của sinh viên
D. Kiểm soát truy cập mạng xã hội
👉 **Đáp án:** A

Câu 4. Trong **giáo dục**, AI giúp ích bằng cách nào?
A. Cá nhân hóa quá trình học tập và chấm bài tự động
B. Thay thế hoàn toàn giáo viên
C. Lưu trữ bài giảng thủ công
D. Chỉ dùng để quản lý điểm danh
👉 **Đáp án:** A

💡 PHẦN B – NHẬN BIẾT TÌNH HUỐNG (4 câu – mức độ thông hiểu, mỗi câu 1 điểm)

Câu 5. Một sinh viên dùng ChatGPT để viết toàn bộ bài tiểu luận mà không trích dẫn nguồn. Hành vi này vi phạm nguyên tắc nào trong sử dụng AI học thuật?
Đáp án gợi ý: Vi phạm tính trung thực học thuật; sử dụng AI không có trách nhiệm.

Câu 6. Một bệnh viện dùng AI để đọc ảnh X-quang phát hiện ung thư. Phân tích **lợi ích** và **rủi ro** chính của ứng dụng này.
Đáp án gợi ý: Lợi ích – tăng tốc độ và độ chính xác chẩn đoán; Rủi ro – phụ thuộc quá mức vào máy, sai lệch dữ liệu có thể gây hậu quả.

Hỏi bất kỳ điều gì

ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

Câu 7. Trong giáo dục, hệ thống AI gợi ý khóa học phù hợp cho từng sinh viên. Điều này khác gì so với cách giảng dạy truyền thống?
Đáp án gợi ý: AI cá nhân hóa nội dung dựa trên năng lực và hành vi học tập; cách truyền thống áp dụng chung cho mọi học viên.

Câu 8. Một nền tảng thương mại điện tử dùng AI để xuất sản phẩm dựa trên lịch sử mua hàng. So sánh chức năng này với AI trong y tế về **mục tiêu và loại dữ liệu** sử dụng.
Đáp án gợi ý: Thương mại điện tử – tối ưu doanh thu, dữ liệu hành vi mua sắm; Y tế – chăm sóc sức khỏe, dữ liệu sinh học & bệnh án.

🍀 PHẦN C – TỰ LUẬN / PHÂN TÍCH (4 câu – mức độ vận dụng và đánh giá, mỗi câu 1,5 điểm)

Câu 9. Phân biệt ứng dụng AI trong **mạng xã hội** và trong **giáo dục** dựa trên mục tiêu, dữ liệu và tác động đến người dùng.

Câu 10. Giải thích vì sao AI có thể gây ra **thiên kiến (bias)** trong các quyết định tự động như tuyển dụng, xét duyệt hồ sơ hay chẩn đoán y tế.

Câu 11. Phân tích vai trò của **đạo đức số (digital ethics)** trong việc triển khai AI trong các lĩnh vực đời sống. Hãy nêu ít nhất một nguyên tắc cần tuân thủ.

Câu 12. Dự đoán trong 10 năm tới, lĩnh vực nào sẽ chịu ảnh hưởng mạnh nhất từ AI (giáo dục, y tế, nghệ thuật, tài chính, v.v.)? Giải thích ngắn gọn lý do và đưa ví dụ minh họa.

Hỏi bất kỳ điều gì
ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

Prompt nâng cao [Chain-of-Thought]

Bước 1: Tạo 4 câu hỏi trắc nghiệm nhận biết, 4 câu hỏi phân tích tình huống, 4 câu hỏi mở yêu cầu vận dụng tư duy. Bước 2: Với mỗi câu hỏi trắc nghiệm, đưa ra 4 lựa chọn (A–D) và nêu đáp án đúng. Bước 3: Với câu hỏi mở, thêm gợi ý trả lời hoặc tiêu chí chấm điểm.

Dưới đây là **bộ 12 câu hỏi ôn tập cuối kỳ** về chủ đề "**Phân biệt các ứng dụng AI trong đời sống**" được thiết kế theo **3 cấp độ nhận thức Bloom**: *nhận biết – phân tích – vận dụng tư duy*.

🧠 PHẦN A – TRẮC NGHIỆM NHẬN BIẾT (4 câu, mỗi câu 0,5 điểm)

Câu 1. ChatGPT thuộc nhóm công nghệ AI nào sau đây?
A. Thị giác máy tính (Computer Vision)
B. Xử lý ngôn ngữ tự nhiên (Natural Language Processing)
C. Nhận diện khuôn mặt
D. Dịch máy thống kê
👉 **Đáp án: B**

Câu 2. Google Dịch cải thiện khả năng dịch nhờ vào công nghệ nào?
A. Mạng nơ-ron sâu (Deep Neural Network)
B. Học tăng cường (Reinforcement Learning)
C. Học không giám sát (Unsupervised Learning)
D. Cây quyết định (Decision Tree)

Hỏi bất kỳ điều gì
ChatGPT có thể mắc lỗi. Hãy kiểm tra các thông tin quan trọng.

👉 **Đáp án: A**

Câu 3. Ứng dụng AI trong y tế có vai trò chủ yếu là:
A. Lưu trữ hồ sơ bệnh án
B. Dự đoán, chẩn đoán bệnh và hỗ trợ điều trị
C. Kiểm tra lịch khám bệnh
D. Hỗ trợ thanh toán viện phí
👉 **Đáp án: B**

Câu 4. Trong lĩnh vực giáo dục, AI được sử dụng để:
A. Tạo các trò chơi học tập, chấm bài và cá nhân hóa nội dung học
B. Thay thế hoàn toàn giáo viên
C. Tự động in tài liệu
D. Theo dõi điểm danh bằng tay
👉 **Đáp án: A**

🔍 PHẦN B – PHÂN TÍCH TÌNH HUỐNG (4 câu, mỗi câu 1 điểm)

Câu 5. Một sinh viên sử dụng ChatGPT để hoàn thành bài luận mà không trích dẫn nguồn.
→ Hành vi này vi phạm nguyên tắc nào trong sử dụng AI học thuật?

ChatGPT
Nâng cấp lên Go ×
Chia sẻ

Câu 6. Một bệnh viện triển khai hệ thống AI đọc ảnh X-quang để phát hiện ung thư.
→ Hãy phân tích **2 lợi ích** và **1 rủi ro** chính của việc ứng dụng này.
Gợi ý: Lợi ích – nhanh, chính xác hơn bác sĩ ở một số khâu; Rủi ro – sai lệch dữ liệu gây chẩn đoán sai.

Câu 7. Một ứng dụng học tập AI gợi ý bài tập theo năng lực học sinh.
→ Hãy chỉ ra điểm khác biệt giữa **AI trong giáo dục** và **AI trong mạng xã hội** về mục tiêu sử dụng dữ liệu.
Gợi ý: Giáo dục → nâng cao hiệu quả học tập; Mạng xã hội → giữ chân người dùng, quảng cáo.

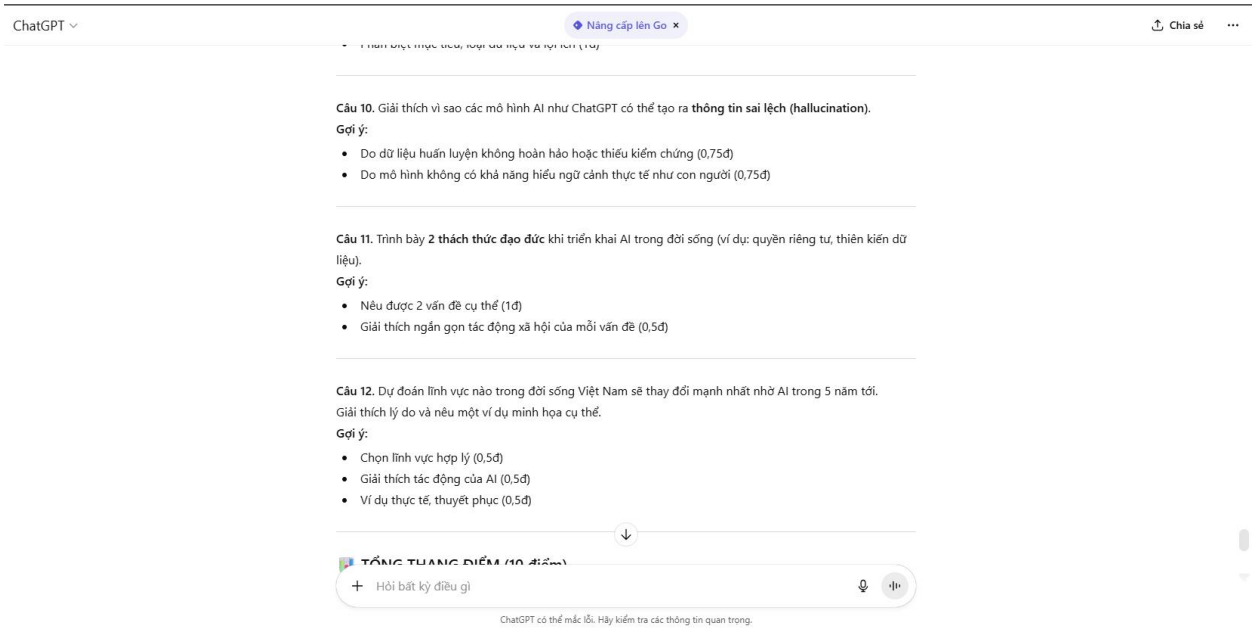
Câu 8. Một công ty thương mại điện tử dùng AI gợi ý sản phẩm.
→ So sánh ứng dụng này với AI trong y tế về **loại dữ liệu sử dụng** và **mục tiêu chính**.
Gợi ý: Thương mại điện tử → dữ liệu hành vi, mục tiêu lợi nhuận; Y tế → dữ liệu sinh học, mục tiêu chăm sóc sức khỏe.

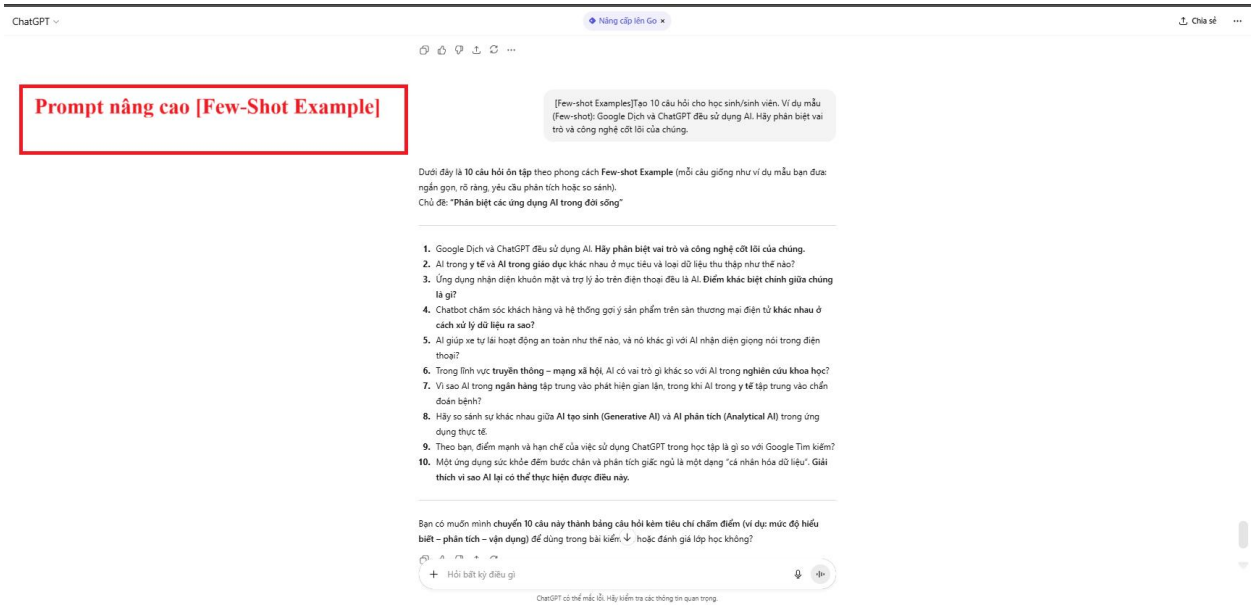
💡 PHẦN C – CÂU HỎI MỞ (4 câu, mỗi câu 1,5 điểm)

(Yêu cầu vận dụng tư duy, có gợi ý chấm điểm)

Câu 9. So sánh sự khác nhau giữa ứng dụng AI trong **giáo dục**, **y tế** và **kinh doanh**.
Gợi ý trả lời / Tiêu chí chấm điểm:

- Nêu rõ ít nhất 3 lĩnh vực (0,5đ)
- Phân biệt mục tiêu, loại dữ liệu và lợi ích (1đ)





Loại prompt	Đặc điểm	Kết quả đầu ra	Nhận xét
Cơ bản	Chỉ yêu cầu 5 câu hỏi.	5 câu hỏi đơn giản (ví dụ: "AI là gì?", "AI dùng trong lĩnh vực nào?").	Phù hợp mức nhận biết, thiếu chiều sâu phân tích.
Cải tiến	Có cấu trúc và dạng câu hỏi (trắc nghiệm + tự luận).	Câu hỏi có sự phân cấp nhận thức (nhận biết – phân biệt), có đáp án, nhưng chưa liên hệ thực tế.	Hữu ích trong kiểm tra nhanh, nhưng chưa đủ độ phức tạp học thuật.

Loại prompt	Đặc điểm	Kết quả đầu ra	Nhận xét
Nâng cao (Role + CoT + Few-shot)	Giả định vai trò **giảng viên công nghệ**, triển khai 3 cấp độ nhận thức (nhận biết – phân tích – vận dụng).	Bộ câu hỏi 12 mục, có trắc nghiệm, tình huống, câu hỏi mở, tiêu chí chấm điểm. Câu hỏi liên hệ ChatGPT, Google Dịch, AI trong y tế, giáo dục.	Rất đầy đủ và thực tế, giống một đề kiểm tra cuối kỳ. Tăng giá trị ứng dụng giáo dục rõ rệt.

4. Phân tích lý do tại sao một số prompt hiệu quả hơn các prompt khác.

Sự khác biệt về hiệu quả giữa các loại prompt chủ yếu bắt nguồn từ mức độ định hướng nhận thức và ngữ cảnh mà người viết truyền đạt cho AI. Với prompt cơ bản, người dùng chỉ đưa ra yêu cầu đơn thuần, khiến AI phải tự suy đoán mục tiêu và phạm vi trả lời. Do không có định hướng rõ, kết quả thường dừng ở mức liệt kê thông tin, thiếu sự phân tích hoặc liên kết logic. Trong khi đó, prompt cải tiến giúp AI xác định cấu trúc tư duy rõ ràng — chẳng hạn khi yêu cầu tóm tắt theo 4 mục (mục tiêu, phương pháp, kết quả, khuyến nghị), AI có "khung" để tổ chức thông tin, từ đó tăng tính mạch lạc và khoa học của đầu ra. Tuy nhiên, nó vẫn chưa thực sự "hiểu vai trò" của mình trong ngữ cảnh sử dụng.

Ngược lại, prompt nâng cao tỏ ra vượt trội vì khai thác đồng thời *ba yếu tố quan trọng của prompt engineering*: (1) Role prompting định hình vai trò của AI (ví dụ: giảng viên, nhà báo, trợ lý nghiên cứu), giúp câu trả lời có giọng điệu và mục đích phù hợp; (2) Chain-of-thought prompting dẫn dắt quá trình suy luận theo từng bước, làm rõ cách AI tiếp cận vấn đề thay vì chỉ xuất ra kết quả cuối; và (3) Few-shot examples giúp mô hình học từ ví dụ mẫu, điều chỉnh phong cách diễn đạt và mức độ chi tiết. Nhờ đó, câu trả lời của AI không chỉ chính xác hơn mà còn thể hiện năng lực phân tích, tổng hợp, và phản biện nhẹ — những yếu tố của tư duy học thuật.

5. Tổng hợp các nguyên tắc và mẹo viết prompt hiệu quả dựa trên kết quả thử nghiệm.

- **Xác định rõ mục tiêu đầu ra (Output Clarity):** Trước khi viết prompt, người dùng cần xác định loại phản hồi mong muốn — ví dụ: tóm tắt, giải thích, phân tích, hay tạo câu hỏi. Prompt mơ hồ dẫn đến câu trả lời chung chung.
- **Cấu trúc hóa yêu cầu (Structured Thinking):** Cung cấp dàn ý hoặc tiêu chí đánh giá giúp AI tổ chức thông tin có trật tự, tránh lan man. Đây là bước "tạo khung tư duy" cho mô hình.
- **Nhập vai cho AI (Role Prompting):** Khi AI được giao một vai trò cụ thể (giáo viên, chuyên gia, phóng viên...), nó sẽ điều chỉnh giọng văn, cách trình bày và mức độ học thuật phù hợp hơn với mục tiêu.
- **Hướng dẫn suy luận tuần tự (Chain-of-Thought):** Nêu rõ quy trình từng bước giúp AI trình bày lập luận logic, từ đó tăng độ chính xác và thuyết phục.

- **Cung cấp ví dụ mẫu (Few-shot Examples):** Đưa ra ví dụ cụ thể về kiểu trả lời mong đợi giúp AI “hiểu phong cách” và tránh sai lệch về ngữ điệu hoặc mức độ chi tiết.